

Bài báo nghiên cứu

HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TIỂU THUYẾT SÔNG CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ DƯỚI GÓC NHÌN SINH THÁI NỮ QUYỀN

Phạm Phi Na

Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Phạm Phi Na – Email: phamphina@gmail.com

Ngày nhận bài: 22-3-2023; ngày nhận bài sửa: 26-4-2023; ngày duyệt đăng: 24-5-2023

TÓM TẮT

Thuật ngữ sinh thái nữ quyền đã xuất hiện từ năm 1974 với mục đích bàn về mối quan hệ giữa sinh thái và nữ quyền, mở ra góc độ tiếp cận tác phẩm văn chương trong cái nhìn phức hợp. Là nhà văn đương đại gắn bó với đồng bằng sông Cửu Long, trong những trang viết của mình, Nguyễn Ngọc Tư đã tái hiện hình ảnh người phụ nữ đồng bằng sông Cửu Long trước biến đổi môi trường như một vấn đề xuyên suốt từ Cảnh đồng bất tận, Khói trời lộng lẫy đến Sông. Trên cơ sở đó, bài viết bàn về cách khắc họa hình ảnh người phụ nữ trong tác phẩm Sông của Nguyễn Ngọc Tư dưới góc nhìn sinh thái nữ quyền với những nội dung cơ bản: 1) Người phụ nữ, đối tượng giao cảm với môi trường sinh thái; 2) Người phụ nữ và những đứt gãy của môi trường sống; 3) Người phụ nữ về với thiên nhiên như kiếm tìm khởi nguồn mới của sự sống, và 4) Người phụ nữ cùng những khơi gợi ý thức bảo vệ môi trường.

Từ khóa: môi trường; phụ nữ; sinh thái nữ quyền; Sông

1. Đặt vấn đề

Năm 1974, Françoise d'Eaubonne đề ra thuật ngữ sinh thái nữ quyền nhằm kêu gọi phụ nữ tổ chức một cuộc cách mạng sinh thái để cứu Trái đất và “phát triển thành cao trào vào thập niên 90 của thế kỉ XX. Đây là hợp lưu của hai dòng chảy sinh thái học và chủ nghĩa nữ quyền” (Nguyen, 2017). Phê bình sinh thái nữ quyền đặt ra ba vấn đề chính yếu của mối quan hệ phụ nữ và tự nhiên.

Thứ nhất là mối quan hệ kinh nghiệm, phụ nữ hơn ai hết chính là nạn nhân đau khổ nhất của những suy thoái môi trường toàn cầu bởi họ thường là người chịu trách nhiệm về thực phẩm, nước uống và năng lượng cho cả gia đình; thứ hai mối quan hệ khái niệm và biểu tượng, các ý tưởng về cấu trúc cấp bậc trong các nền văn hóa phụ quyền thường đánh đồng phụ nữ với cơ thể, tính dục và tự nhiên, vật chất và đàn ông với tư duy, siêu nhiên, tinh thần...; thứ ba quan hệ nhận thức, là người gắn với đất đai và kinh nghiệm sống về nông nghiệp, phụ nữ phù

Cite this article as: Phạm Phi Na (2023). The image of woman in Nguyen Ngoc Tu's novel, *River* in ecofeminism point. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(5), 884-893.

hợp với việc tạo ra những hệ hình sinh thái thực tiễn lần tri thức mới để giải quyết các vấn đề môi trường (dẫn theo Phạm, 2018, p.220).

Sinh ra và lớn lên tại đồng bằng sông Cửu Long, những sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư luôn khắc họa cuộc sống và con người đồng bằng châu thổ, đặc biệt là hình ảnh người phụ nữ. Trong các tác phẩm của mình, dường như Nguyễn Ngọc Tư luôn khắc họa người phụ nữ đồng bằng sông Cửu Long trước biến đổi môi trường: *Cánh đồng bất tận*, *Khói trời lộng lẫy* và gần đây nhất là *Sông*, tiểu thuyết đầu tay của chị. Ở tiểu thuyết đầu tay này, một lần nữa, Nguyễn Ngọc Tư đặt ra mối tương quan mạnh mẽ giữa môi trường và phụ nữ trong hoàn cảnh phụ nữ và môi trường đang ngày càng bị tác động mạnh mẽ bởi mặt trái của cuộc sống hiện đại. Trên cơ sở vận dụng lí thuyết sinh thái nữ quyền, bài viết tìm hiểu hình ảnh người phụ nữ trong mối tương quan với môi trường trong tiểu thuyết *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Người phụ nữ, đối tượng giao cảm với môi trường sinh thái

Các nhà sinh thái nữ quyền luôn cho rằng giữa môi trường và phụ nữ có một sự gắn kết nhất định vì “phụ nữ gần gũi với tự nhiên” và “kinh nguyệt khiến phụ nữ có thể duy trì mối quan hệ thường xuyên, có tính quy luật với thế giới tự nhiên (như trăng tròn rồi khuyết)” (Nguyen, 2017). Sự gắn kết ấy dường như đã tạo sự tương giao với môi trường sinh thái. Nó cho thấy phụ nữ có một năng lực rất đặc biệt mà nam giới không có được. Năng lực đó như một hệ giá trị làm cho sự tồn tại của người phụ nữ trong thế giới này vô cùng ý nghĩa.

Từ quan điểm trên đây, soi chiếu vào các nhân vật nữ trong tiểu thuyết *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư, ta thấy nhà văn đã tạo dựng nên những người phụ nữ có những năng lực đặc biệt. Họ như là gạch nối giữa nhân loại với môi trường.

Khi ngược sông Di, lúc ghé lại trên cái “chợ trôi” của nhân vật Bé, chợ Ân nhớ đến Anh Bằng, một đồng nghiệp thường trú ở văn phòng Hà Nội. Một người đàn ông ở một vùng đất khác nhưng lại ấn tượng về “miền Hạ” với hình ảnh người phụ nữ mang những nét đặc trưng của vùng sông nước.

Một người đàn bà hơi đầy đà, da trắng bật lên trên nền áo bà ba đen, tay chị buông lơi, như vừa xong việc hoặc dang dở việc gì đó, những ngón tay vẫn thơm mùi cây cỏ... Chị đứng nơi hiên trước, hay ở bên hè, hoặc cạnh cầu ao. Điều bộ ngẩn đi như chợ nghe tiếng kêu nào thăm trong vườn, mát xa xôi, rời rợi (Nguyen, 2018a, p.41).

Hình ảnh người phụ nữ đặc trưng miền Hạ ấy vừa có nét phúc hậu, chất phác của người phụ nữ đồng bằng sông Cửu Long vừa có dấu ấn của sự liên kết, gần gũi với tự nhiên vì lúc nào họ cũng vương vấn “mùi cây cỏ” và luôn rời rợi với “tiếng kêu thăm thăm trong vườn”.

Từ hình ảnh người phụ nữ “miền Hạ” được anh phóng viên thường trú ở văn phòng Hà Nội ấn tượng và coi như đặc trưng của vùng này, dọc theo hành trình ngược sông Di, những người phụ nữ có khả năng gắn kết với thiên nhiên dần xuất hiện cụ thể hơn. Đó là một bà già ở Bình Khê, “người đầu tiên bày khói ra chợ bán” (Nguyen, 2018a, p.86). Bà nghĩ ra ý tưởng về nơi đây bán khói vì bảy năm trước, khi còn bán hàng rong trong thành

phố, bà “nhận ra những ông bà giàu có sà xuống gánh của bà chỉ để hít thở lại mùi vị đồng bãi cũ” (Nguyen 2018a, p.86). Gánh hàng của bà luôn đông khách vì cách nướng bắp, nướng khoai của bà. Bắp nướng bà để nguyên vỏ, khoai bà không rửa. Gánh hàng đông khách và sau này là quán khói của bà cũng đông khách vì những vị khách ấy muốn nhớ lại mùi vị đồng bãi cũ, mùi vị của thiên nhiên lúc còn nguyên sơ, yên bình. Bà già bán khói như giúp cho những người ở thành thị vốn đã rời xa thiên nhiên lâu ngày được hồi quy lại với thiên nhiên nguyên bản. Người đàn bà bán khói như giao cảm được với thiên nhiên và tạo ra phương cách giúp những ai muốn hồi ức về thiên nhiên thỏa nguyện.

Nếu bà già bán khói, bằng bí quyết của mình, giúp những người khách thành phố nhớ lại mùi đồng bãi cũ thì cô gái người yêu của nhân vật Lượm ở Đồng Nang lại có năng lực rất đặc biệt: người duy nhất *thăm* được ốc Bụt bằng dây câu buộc cây màn gai, cô thăm được ốc Bụt vì nghe được tiếng ốc Bụt hát (Nguyen, 2018a, p.104). Dường như có sự gắn kết thiêng liêng nào đó giữa cô gái và đàn ốc Bụt Đồng Nang chỗ sông Di bị sông Lạc cắt xẻ qua như hai nét tạo thành chữ X này.

Xây dựng hình ảnh người phụ nữ có khả năng giao cảm với thiên nhiên dường như là một nội dung xuyên suốt trong các sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư. Trong *Cánh đồng bất tận*, nhân vật Nương, vì sống du mục theo bầy vịt lang bạt trên những cánh đồng, đã dần thích nghi với thiên nhiên và có thể nhận thấy ở thiên nhiên những thông điệp về thời tiết, nắng mưa, “nhìn bướm bay, nhìn mây trôi” Nương “biết ngày nắng hay mưa” (Nguyen, 2019, p.184). Gắn bó với bầy vịt lâu ngày, Nương (cũng như Diên) nghe được tiếng nói của vịt: “một bữa trưa nằm rập rờn trên nách rạ, chúng tôi cảm nhận được những tiếng nói lao xao” (Nguyen, 2019, p.201) đó là tiếng nói của... vịt và “thế giới của vịt mở ra” với hai chị em. Nhân vật Di trong *Khói trời lộng lẫy* đến xin việc ở viện Di sản thiên nhiên và con người. Công việc chính của Di là tìm kiếm và ghi chép những âm thanh, hình ảnh giản dị của cuộc sống được cho là có giá trị, đáng lưu giữ. Chúng có thể như một cái phim tài liệu nhỏ hay chỉ là lát cắt bất chợt của mưa, gió, của lá rụng hay những bông hoa lặn trên cát...

Nương, Di, bà lão bán khói ở Bình Khê hay cô gái thăm ốc Bụt ở Đồng Nang đều có điểm chung là gắn kết với thiên nhiên. Tuy nhiên, lần theo trang viết của Nguyễn Ngọc Tư từ *Cánh đồng bất tận* đến *Khói trời lộng lẫy* rồi đến *Sông*, cách khắc họa những người phụ nữ ấy vẫn có những nét riêng. Nương trong *Cánh đồng bất tận* dần gần gũi với thiên nhiên vì sống lang bạt với việc nuôi vịt chạy đồng. Sự gắn kết ấy có phần do hoàn cảnh sống của chị em Nương. Di trong *Khói trời lộng lẫy* tìm đến việc ghi chép những mẫu vật từ thiên nhiên như tìm nguồn an ủi vì cuộc sống có nhiều mất mát. Cô gái ở Đồng Nang và bà lão Bán khói ở Bình Khê trong *Sông* thì như những cá thể có năng lực đặc biệt lắng nghe và thấu cảm được thiên nhiên. Ngôi bút của Nguyễn Ngọc Tư như tăng dần hàm lượng huyền thoại trong việc khắc họa những người phụ nữ nói trên và hành trình gắn kết với tự nhiên từ Nương đến cô gái Đồng Nang đi từ vì hoàn cảnh mà sự gắn kết này sinh dần đến việc gắn kết ấy như một năng lực đặc biệt của người phụ nữ. Họ như giao cảm được với thiên nhiên vì giữa

họ và thiên nhiên có những điểm gần gũi. “Trong văn hóa truyền thống, nhân loại luôn ví người Mẹ với Trái đất” (Nguyen, 2017). Người phụ nữ có năng lực sinh sản và che chở, chăm sóc con cái. Điều này có điểm tương đồng với thiên nhiên. Thiên nhiên cũng bao chứa, dung hợp muôn loài, người ta thường ví von thiên nhiên là Mẹ Thiên Nhiên. Có lẽ sự tương liên ấy giúp cho người phụ nữ có thể giao cảm với thiên nhiên như một năng lực đặc biệt mà nam giới không có được.

2.2. *Người phụ nữ và những đứt gãy của môi trường sống*

Vì có mối giao cảm mật thiết với thiên nhiên nên khi môi trường bị tác động và đứt gãy, “phụ nữ thường gặp rủi ro và hiểm nguy với mức độ cao” (Karen, 2000, p.143). Dường như thiên tính nữ với tâm hồn nhạy cảm của mình đã bắt nhịp được những biến động của thiên nhiên trước tác động của cuộc sống hiện đại nên họ cũng có những “run rẩy” với thiên nhiên và hứng chịu nhiều đổ vỡ. Trong tiểu thuyết *Sông*, hình ảnh những người phụ nữ như thể xuất hiện khá rõ nét. Họ được khắc họa không phải là những nhân vật chính nhưng số phận mỗi con người ấy như một mảnh ghép tạo nên bức tranh về sự khủng hoảng của cuộc sống mà cuộc đời những người phụ nữ như những gam màu nổi bật trong bức tranh ấy.

Đọc tiểu thuyết *Sông*, người đọc sẽ dễ dàng nhận ra có một kiểu ám ảnh đô thị làm những người phụ nữ cảm thấy lạc lõng, chơi vơi và cô độc. Cuộc sống nhộn nhịp, ồn ào đô thị cùng những tất bật mưu sinh không làm cho người phụ nữ bị cuốn đi mà làm cho họ bị kẹt lại. Môi trường nhộn nhịp đông đúc nhưng con người càng ngày càng lạc lõng, nhất là những người phụ nữ, khi họ phải nếm trải những chua ngoặt trong cuộc đời mình và tự chịu trách nhiệm với nó. Đầu tiên là mẹ Ân. Nhân vật này không có tên. Cuộc sống hằng ngày của bà tưởng rất vui vẻ (ngày nào bà cũng chơi thể thao, ngồi quán nước với những người đàn ông của bà) nhưng những khi gặp sự cố, bà chỉ có một mình, vào viện một mình, tự tay kí vào bản cam kết để được phẫu thuật “một chữ kí tê tái” (Nguyen, 2018a, p.144), kể cả đứa con duy nhất của bà cũng không lần nào xuất hiện kịp thời để giúp mẹ! Từ một cô gái quê, vì lỡ chữa hoang, người phụ nữ ấy phải lưu lạc đến thành phố, một mình nuôi con. Hành trình rời làng quê ra thành thị như một hành trình rời bỏ môi trường sống vốn có đến một môi trường khác nó làm thành những đứt gãy trong tâm hồn bà và điều đó không gì chữa lành được.

Cũng gần giống như nhân vật mẹ Ân, nhân vật San PP – bút danh của một nhà văn có cái tên rất nông thôn là Cơm Nguội, quê ở Lung Ngọc Hoàng – cũng là một kiểu người phụ nữ bị kẹt giữa đô thị. Chị nổi tiếng nhưng lại cô độc. Chị cũng có gia đình nhưng không giữ mối liên lạc, chị cũng có nhiều người yêu nhưng những mối tình đều chóng vánh. Người bạn duy nhất của chị là Ân, nhưng Ân cũng không giúp chị bớt lạc lõng trong tâm hồn nên cuối cùng chị chọn đi ngủ mãi mãi để chấm dứt mệt mỏi và ám ảnh.

Nếu ở đô thị, những người phụ nữ dường như bị mắc kẹt bởi môi trường sống tất bật, vội vã, ồn ào thì ở nông thôn, người phụ nữ lại như phải gánh chịu cuộc sống lưu đày vì môi trường sống bị đảo lộn. Trên hành trình đi ngược sông Di của nhân vật Ân, anh gặp hai người

đàn bà, Bé và mẹ chồng chị. Ngay tên nhân vật cũng gợi cho người đọc sự bí bách – Bé – bị bít lại, chặng lại, ứ đọng. Hai người phụ nữ, một già, một luống tuổi sống trên chiếc ghe bán hàng rong (chợ trôi). Họ sống cô độc vì sông Di trở nên hung bạo, cuốn trôi tất cả, trong đó có cha chồng của Bé. Chồng chị Bé cũng ra đi vì không chịu nổi cảnh sống khốn khó nơi hạ nguồn sông Di. Do vậy, hai người đàn bà đành dựa nhau mà sống. Họ sống khô héo trên chiếc ghe hàng của mình trôi nổi trên sông Di như một kiêu lưu đày. “Bà già teo khô như trái dưa điếc” (Nguyen, 2018a, p.36). Người mẹ chồng như là hình ảnh cho tương lai của Bé, nhưng bà ấy còn có Bé. Khi Bé đã là một bà già như mẹ chồng mình, chị chỉ có một mình, bị lưu đày một mình trên chính con sông mình sinh ra, lớn lên.

Như vậy, những người phụ nữ đồng bằng sông Cửu Long như đã nói trên (và có lẽ suy rộng ra là những người phụ nữ nói chung) dù ở thành thị hay thôn quê, khi môi trường sống có những biến đổi, họ dường như luôn là đối tượng bị ảnh hưởng rõ rệt hơn. Nếu ở *Cánh đồng bất tận*, Nguyễn Ngọc Tư dự báo về bi kịch hoang hóa của những cánh đồng trong cơn bão đô thị hóa “những cánh đồng trở thành đô thị” và nó “đau đớn nhớ bàn chân xưa nghẽn trong bùn quánh giờ đang vát vợ kiếm sống ở thị thành” (Nguyen, 2019, p.214), tức là nỗi ám ảnh đô thị tác giả đặt ra gắn liền với mưu sinh, cơm áo thì ở *Sông nổi* ám ảnh đô thị được nhìn nhận ở góc độ bi kịch tinh thần nhiều hơn. Vấn đề Nguyễn Ngọc Tư đặt ra không chỉ là sự khủng hoảng về vật chất (vì thực phẩm, vì mưu sinh trong điều kiện môi trường đang ngày càng bị tác động một cách mạnh mẽ) mà còn là sự khủng hoảng về tinh thần của những người phụ nữ. Với họ sống trong môi trường bị đứt gãy như một kiêu lưu đày vì lúc nào họ cũng trong trạng thái lạc lõng, bơ vơ và cô độc.

2.3. Người phụ nữ về với thiên nhiên như kiếm tìm khởi nguồn mới của sự sống

Mối tương liên giữa phụ nữ và môi trường luôn được các nhà nữ quyền sinh thái quan tâm, “sự tương đồng giữa phụ nữ và tự nhiên là nội dung đầu tiên của chủ nghĩa nữ quyền sinh thái” (Nguyen, 2018b, p.22). Thiên nhiên có những rạn vỡ thì người phụ nữ bằng thiên tính nhạy cảm của mình dường như cũng linh cảm về điều ấy khá rõ rệt. Nó tạo nên những ám ảnh, những đứt gãy trong họ. Nhưng với thiên tính kiên nhẫn và bền bỉ của mình cùng năng lực tạo ra sinh thể mới, tức là tạo ra sự sống, người phụ nữ không hề dễ dàng chấp nhận sự hủy diệt. Trước cảnh huống thương tổn của mình, họ luôn tìm cách hóa giải nó. Những người phụ nữ trong tiểu thuyết *Sông* cũng vậy. Khi va vấp vào những khủng hoảng và ám ảnh, họ chọn hành trình ra đi để tìm cho mình một khởi nguồn mới.

Người yêu của nhân vật Lượm, một cô gái mù nhưng dường như nhìn tỏ mọi thứ, đoán biết cả thời tiết và nghe được tiếng hát của loài ốc Bụt đã chọn hòa vào sông để tìm cho mình sự khởi đầu mới, “cô bơi ra sông và không bao giờ về xóm nữa” (Nguyen, 2018a, p.105). “Chẳng biết cô đi vào sông đến với những con ốc Bụt biết hát hay bỏ đi khỏi Đồng Nang” (Nguyen, 2018a, p.105). Cô chọn ra đi vì nếu ở lại với Lượm “cô sẽ chẳng bao giờ được yên đến tận cùng thân xác” (Nguyen, 2018a, p.105), cô gái duy nhất có thể nghe ốc Bụt hát đã chọn ra đi, hòa vào sông như hòa vào thiên nhiên để chọn điểm khởi đầu mới.

Nhân vật Trần Hải Ánh, nữ nhà báo nổi tiếng cũng du khảo ngược sông Di. Chị đi cùng giám đốc xuất bản, người tình của chị nhưng khi cả hai tới Bình Khê, ông đột ngột phải về vì vợ báo tin con gái động kinh vào viện. Ánh tiếp tục ngược sông Di một mình. Bảy ngày sau chị gọi về báo bỏ việc và không quay lại thành phố nữa. Có thể lúc đầu chị du khảo ngược sông Di vì lí thú được đi cùng người tình của mình. Nhưng sau khi lỡ hẹn như những lần giám đốc tòa soạn từng lỡ hẹn, chị đã chọn con đường đi khác cho chị: đi mãi theo sông Di. Vì lẽ ấy dường như Ánh đã hòa thành một phần của sông Di. Ân đi đến địa danh nào dọc sông Di cũng hỏi thăm chị và người dân ở đó cũng đưa ra những sở chỉ mơ hồ. Họ gặp một người phụ nữ, nghe đâu là nhà báo, chụp ảnh rất đẹp. Việc hỏi thăm tin tức chị vẫn diễn ra trên hành trình của Ân và câu trả lời anh nhận được vẫn là những thông tin mơ hồ ấy. Hình bóng Ánh xuất hiện nhiều nơi dọc sông Di: Bình Khê, Vĩnh Mốc, Túi... Thông tin về chị Ánh dường như rõ ràng hơn khi Ân đến Túi. Tin tức về chị Ánh gắn liền với cơn lũ “hồi đó lũ lớn, cỏ tới đây thì vùng này linh láng nước”. Đi theo chị là một thằng nhỏ “người đầy vẩy. Miệng rộng. Mắt ti hí. Nó bơi giỏi lắm” (Nguyen, 2018a, p.215). “Thằng nhỏ” lặn bắt cá nướng cho chị Ánh ăn nên chị “đỏ da thắm thịt”. Khi lũ rút, người ta không thấy thằng nhỏ đầy vẩy cũng không gặp chị Ánh nữa. Chị đi đâu? Chắc chị cũng đã chủ động chọn hành trình về với sông để tạo cho mình một cuộc sống khác.

Những nhân vật nữ được khắc họa trên đây đều chọn cho mình hành trình về với sông như một sự khởi đầu. Về với sông, đi ngược dòng sông là “sự ngược dòng hiển nhiên là sự trở về với Cội Nguồn thần thánh, với bản thể” (Jean & Alain, 1997, p.829). Như vậy, những người phụ nữ như cô gái Đồng Nàng, như chị Ánh đều có ý hướng trở về với bản thể khi chọn hòa vào với sông, tức là hòa vào với thiên nhiên. Trở về với bản thể tức là muốn khẳng định bản thể của mình, khẳng định thiên tính của mình và mong một sự khởi đầu mới vì quay về là để hóa sinh.

2.4. Người phụ nữ cùng những khơi gợi ý thức bảo vệ môi trường

Phụ nữ gắn với môi trường, dễ đồng cảm và gắn bó với môi trường. Trong tương quan về vị thế xã hội giữa nam giới, nữ giới và môi trường theo tư tưởng nam quyền, phụ nữ và môi trường trở thành những đối tượng phụ thuộc và chịu áp bức, bóc lột. Vì cùng bị đẩy vào tình cảnh “yếu thế” nên phụ nữ và môi trường là những đối tượng cùng cảnh ngộ. Khi ý thức nữ quyền nổi lên, bên cạnh việc bảo vệ mình, những người phụ nữ cũng luôn có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

Những người phụ nữ trong tiểu thuyết *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư cũng vậy. Trong hành trình tìm về với thiên nhiên như kiếm tìm khởi nguồn mới cho sự sống trước những di chứng họ phải gánh chịu do môi trường sống bị đứt gãy vì sự áp chế của nam quyền, người phụ nữ dường như luôn khẳng định giá trị chữa lành của môi trường và luôn khơi gợi ý thức bảo vệ môi trường như bảo vệ chính mình. Bà già bán khói ở Bình Khê, người đầu tiên mang khói bán và cũng là người bán khói đắt khách nhất. Quán của bà khách nườm nượp vì bà luôn đáp ứng yêu cầu của họ một cách tốt nhất. Kể cả khi khách hàng khó tính đòi “đúng rạ

tháng tư, để trong rạ có mùi bột cua đồng quánh đặc trước lúc con vật chết khô vì hạn” (Nguyen, 2018a, p.86). Khi được đáp ứng yêu cầu, những người khách bước ra từ các phòng hít khói luôn tràn đầy cảm xúc, có người “mắt đỏ hoe” vì họ được trở về với mùi vị thân thuộc của thiên nhiên mà vì cuộc sống hiện đại chỉ còn là kí ức. Việc bán khói của bà lão tuy là một kiểu dịch vụ chiều lòng những vị khách chủ yếu là những người sang trọng từ thành phố tới, nhưng từ những cảm xúc nhớ lại mùi vị đồng bãi cũ, dường như bà cũng đã góp phần khơi dậy giá trị thiêng liêng của môi trường đối với con người. Môi trường không chỉ là nơi con người khai thác để phục vụ cuộc sống, đó cũng là nơi bao bọc, lưu dấu những kí ức tươi đẹp và yên bình của con người. Bà lão bán khói không chỉ giúp khách hàng thỏa mãn mong muốn tìm lại mùi vị của kí ức về môi trường yên bình mà dường như còn gieo vào lòng họ ý thức rằng nếu con người còn tiếp tục bóc lột tự nhiên thì kí ức về tự nhiên tươi đẹp một ngày nào đó cũng sẽ không còn.

Cô gái thăm ốc Bụt ở Đồng Nàng dù không thấy ánh sáng như cô lại cảm nhận mọi vật rất tinh tế. Trong lúc thăm ốc Bụt, tay cô vẫn “vo vo cái hoa rau chay tím bần bặt”. Một khúc củ trôi vướng vào sợi dây câu, có con rắn mới bị kẹt trên đó cô cũng biết. Nhiều lúc cô ngồi thăm ốc Bụt thấy nguyên một đê cỏ trôi, “trên đó có bầy kiến vàng chạy ngược, chạy xuôi, thương gì đâu” (Nguyen, 2018a, p.103). Cô gái mất ánh sáng ấy lại luôn cảm nhận những sinh vật nhỏ bé với niềm cảm thông và yêu quý. Một con chuồn chuồn bị rách cánh bay ngang cô cũng cảm nhận được. Với Tiếng ốc Bụt hát, cô cảm thấy “tụi nó hát buồn thảm lắm” (Nguyen, 2018a, p.104). Cô gái thiếu ánh sáng lại như sáng hơn những người bình thường khác trong cảm thức về thiên nhiên. Những thương tổn dù nhỏ nhất của thiên nhiên cô luôn cảm nhận được. Ý thức đồng cảm, nâng đỡ những sinh vật nhỏ bé ấy như khơi gợi chúng ta hãy lắng nghe thiên nhiên nhiều hơn và đồng cảm hơn với những thương tổn của thiên nhiên để kịp thời phản tỉnh. Việc cô gái rời bỏ Đồng Nàng dường như cũng vì những điều không thích ẩn chứa lâu ngày trong cô chứ không chỉ vì nếu ở lại với Lượm cô sẽ không bao giờ được yêu đến cùng thân xác.

Nhà văn San PP – một người phụ nữ nổi loạn và có vẻ bất cần – cũng từng làm mẫu cho bộ ảnh Cứu rồi, “chị khóa thân, nhàn tản nằm trên cái sàn đầy trấu ướt, những con vịt tò mò thám hiểm người chị bằng cái mỏ dài cũng ướt” (Nguyen, 2018a, p.200). Bộ ảnh Cứu rồi của chị có phần táo bạo và người ta phải họp báo nhiều lần để bàn về giá trị nghệ thuật của nó, nhưng rõ ràng, chị đã dám hành động để cảnh tỉnh về tình trạng môi trường đang bị bóc lột đến kiệt cùng.

“Cảm quan đạo đức sinh thái mới của thế kỉ XXI hình thành những mẫu nhân cách mới, những người biết cúi xuống những số phận tự nhiên bị thương tổn, biết chia sẻ cảm giác bị đau với muôn loài, biết lắng nghe tiếng nói từ vạn vật, biết chia sẻ và tôn trọng thế giới tự nhiên” (Tran, 2018, p.177). Bà lão bán khói, cô gái ở Đồng Nàng hay San PP dường như đều dùng cách riêng của mình để khơi gợi sự chú ý về một môi trường đang bị tổn thương ngày càng trầm trọng. Tuy cách thể hiện của họ chưa quyết liệt như Di trong *Khói*

trời lộng lẫy (Di đưa em trai cùng cha khác mẹ của mình rời đi khi từ lúc nó còn chưa thôi bú. Di dừng lại ở cù lao Bàn, nơi cách biệt với thế giới đô thị, để cho Phiên lớn lên cùng với thiên nhiên nhằm bút rời đứa trẻ với tư tưởng nam quyền), nhưng những việc làm ấy cũng góp phần tạo nên những phản tỉnh để con người tra vấn lại vị trí của mình trước thiên nhiên và do vậy họ cũng trở thành những người phụ nữ đáng được nể trọng.

Tiếp cận hình ảnh người phụ nữ trong tiểu thuyết *Sông* dưới góc nhìn sinh thái nữ quyền, chúng tôi nhận thấy những yếu tố chống lại ý thức nhị nguyên luận suy tôn nam quyền theo những trật tự mặc định vẫn hiện hữu: “Thiên đường/trái đất, tâm hồn/thể xác, văn hóa/tự nhiên, nam/nữ, con người/động vật, tinh thần/vật chất, da trắng/da màu... theo hướng phía cao hơn bao giờ cũng là tinh thần, nam giới, văn hóa, còn phía thấp hơn là cơ thể, tự nhiên, phụ nữ” (Tran, 2016, p.139).

Trong tác phẩm, những nguyên cơ để người phụ nữ đồng bằng sông Cửu Long trở nên lạc lõng hay bộc lộ năng lực đặc biệt của mình đều có sự góp mặt của đàn ông. Mẹ của Ân sống xa gia đình, không được mẹ ruột mình chấp nhận vì yêu và có mang với một người đàn ông thiếu trách nhiệm. Cô gái nghe được tiếng ốc Bụt chọn trở về với sông vì Lượm không cho cô một tình yêu đến tận cùng thân xác và cô cũng “phải trả một cái giá rất lớn về mặt thể xác” (Tran, 2016, p.148). Nhân Vật Ánh đi du khảo sông Di rồi không quay lại vì thấy vô vọng với môi tình vụng trộm cùng giám đốc xuất bản. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Tư không hoàn toàn khắc họa họ như nạn nhân của nam quyền. Ở những nhân vật nữ này, họ vẫn còn đọng lại dấu ấn hồn hậu, nghĩa tình, bao dung của người phụ nữ truyền thống, đồng thời họ cũng bản lĩnh và làm chủ cuộc đời mình. Những rạn vỡ trong cuộc đời mình, họ đem gắn với thiên nhiên. Họ trở về với tự nhiên bằng cách này hay cách khác là để tự tìm cho mình một hướng tháo gỡ, một phương cách sinh tồn cũng như khơi gợi giá trị to lớn của thiên nhiên đối với con người. Do vậy, chúng tôi thiết nghĩ nếu chỉ nhìn sinh thái nữ quyền ở góc độ đấu tranh chống lại nam quyền vì đó là nguyên nhân áp bức phụ nữ và thiên nhiên, cũng như xem thiên nhiên và phụ nữ như những nạn nhân cần được đấu tranh để bảo vệ thì dường như chúng ta như chưa khai thác hết ý nghĩa của nó. Cũng như thiên nhiên, người phụ nữ có bản mệnh riêng của mình, có lẽ khi nào họ ý thức và làm chủ được bản mệnh ấy thì mới đạt được sự bình đẳng với ý nghĩa đầy đủ nhất. Vai trò của thiên nhiên và phụ nữ đối với thế giới này là rất quan trọng. Nếu suy luận vấn đề theo hướng này thì những người phụ nữ được Nguyễn Ngọc Tư khắc họa trong tiểu thuyết *Sông* dường như đang quay về với thiên nhiên để khôi phục bản ngã và để khẳng định sự tồn tại độc lập của mình với thế giới.

3. Kết luận

Từ việc vận dụng lí thuyết sinh thái nữ quyền vào tìm hiểu hình ảnh người phụ nữ trong tiểu thuyết *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư, chúng tôi nhận thấy dường như Nguyễn Ngọc Tư đang khắc họa những người phụ nữ đồng bằng sông Cửu Long trong tương quan với môi trường sinh thái. Những người phụ nữ ấy dù ở thành thị hay thôn quê đều có những bất ổn và bất trắc gần như giống nhau khi sống trong môi trường có nhiều biến động. Tuy nhiên,

bằng thiên tính và nghị lực của mình, họ vẫn luôn cố gắng kiếm tìm sự hóa giải cho cảnh huống ấy. Họ như chủ động hòa mình với thiên nhiên, chọn cho mình sự đồng quy với tự nhiên như để khẳng định bản mệnh và giá trị tồn tại của mình trước cuộc đời. Lựa chọn cách khắc họa hình ảnh người phụ nữ như thế, chúng tôi thiết nghĩ, Nguyễn Ngọc Tu đã góp thêm một góc nhìn khác về người phụ nữ trong tương quan với thuyết sinh thái nữ quyền: phụ nữ và tự nhiên là những thực thể có bản mệnh và căn tính độc lập. Họ có tự tôn và giá trị tồn tại của họ chứ không chỉ là nạn nhân của nam quyền theo thuyết nhị nguyên luận mà ta thấy.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Jean, C., Alain G. (1997). *Tu dien bieu tuong van hoa the gioi [Dictionnaire des symboles]* (translated by Pham Vinh Cu). Da Nang: Da Nang Publishing House.
- Karen, W. (2000). “Tu nhien nhu la mot van de nu quyen: thuc day nu quyen luan sinh thai bang cach thu thap du lieu thuc nghiem mot cach nghiem tuc”, in trong *Phe binh sinh thai la gi?*, [“Nature is a Feminist Issue: Motivating Ecofeminism by Taking Empirical Data Seriously” in *What is ecocriticism?*], Hoang, T. M. (chief editor) (2017), translated by Pham Phuong Chi. Hanoi: Writers’ Association Publishing House.
- Nguyen, N. T. (2018a). *Song* (in lan thu 5) [*River* (5th printing)]. Ho Chi Minh City: Tre Publishing House.
- Nguyen, N. T. (2019). *Canh dong bat tan* (in lan thu 42) [*The immensity fields* (42th printing)]. Ho Chi Minh City: Tre Publishing House.
- Nguyen, T. T. T. (2018b). “Chuong 1 Dan vao phe binh sinh thai”, in trong *Phe binh sinh thai voi van xuai Nam Bo* [Chapter 1 Introduction of Ecocriticism” in *The Ecocriticism with The Suothern prose*], Bui, T. T. (chief editor) (2018). Ho Chi Minh City: Culture - Art Publishing House.
- Nguyen, T. T. T. (2017). Phe binh tu chu nghia nu quyen sinh thai: Su ket hop giua “cach mang gioi” va “cach mang xanh” trong nghien cuu van hoc” [The Criticism from Ecofeminism: a combination “gender revolution” with “green revolution” in litarary research. *Song Huong magazine*]. Retrieved from <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p0/c7/n25710/Phe-binh-tu-chu-nghia-nu-quyen-sinh-thai-su-ket-hop-giua-cach-mang-gioi-va-cach-mang-xanh-trong-nghien-cuu-van-hoc.html>
- Pham, N. L. (2018). “Tim ve voi me thien nhien: *Canh dong bat tan* cua Nguyen Ngoc Tu tu goc nhin nu quyen luan sinh thai” in trong *Phe binh sinh thai voi van xuai Nam Bo* [“Returning to the Nature: *The immensity fields* by Nguyen Ngoc Tu from Ecofeminism point” in *The Ecocriticism with The Suothern prose*], Bui, T. T. (chief editor) (2018)]. Ho Chi Minh City: Culture - Art Publishing House.

- Tran, T. A. N (2018). “Chuong 3 Tiep can van xuoì hien dai Nam Bo tu goc do phe binh sinh thai” in trong *Phe binh sinh thai voi van xuoì Nam Bo* [“Chapter 3 Approaching the Southern modern prose from the perspective of ecocriticism” in *The Ecocriticism with The Suothenr prose*], Bui, T. T. (chief editor) (2018). Ho Chi Minh City: Culture - Art Publishing House.
- Tran, T. A. N., Le, L. O. (2016). *Con nguoi va tu nhien trong van xuoì Viet Nam sau nam 1975 tu goc nhin phe binh sinh thai* [*Human and Nature in Vietnamese prose after 1975 from Ecocriticism point*]. Hanoi: Vietnamese Education Publishing House.

**THE IMAGE OF WOMAN IN NGUYEN NGOC TU’S NOVEL, RIVER
IN ECOFEMINISM POINT**

Phạm Phi Na

*Faculty of Literature, University of Social Sciences and Humanities,
Viet Nam National University Ho Chi Minh City, Vietnam*

Corresponding author: Pham Phi Na – Email: phamphina@gmail.com

Received: March 22, 2023, Revised: April 26, 2023, Accepted: May 24, 2023

ABSTRACT

The ecofeminism has been since 1974 with the aim of discussing the relationship between ecology and feminism. It seems to open up the perspective of approaching literary works in a complex view. As a contemporary writer attached to the Mekong Delta, in her writings, Nguyen Ngoc Tu seems to have recreated the image of the Mekong Delta woman with environmental change as a crossing issue from the Immensity Field, the Splendid Sky Smoke to the River. On that basis, the article discusses how to portray the image of a woman in her novel, River, from ecofeminism point with the following basic contents: 1) The woman and the ecological environment sympathy and reciprocity; 2) The woman and the breakage of the environment; 3) The woman with the journey to leave as the search for a new life and 4) The women with evocative awareness of protective environmen.

Keywords: ecofeminism; environment; women; River